

Bản án số: 116/2021/HS-ST
Ngày 05-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Liệt

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Tân Minh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Không xác định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn K; Mẹ: Bùi Thị Đ; Vợ: Vũ Thị T, bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 26-02-2019, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 15 tháng, chấp hành xong ngày 02-01-2021.

Nhân thân: Ngày 31-5-2002, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục 24 tháng; Ngày 03-12-2014, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án 266/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 03-9-2015.

Bị bắt ngày 25-01-2021 (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Hồ Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: 335 T, Phường X, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 18-01-2021, sau khi nhập tại cảng Incomap thuộc Phường 5, thành phố Vũng Tàu, Nguyễn Văn C lên bờ và đi đến nhà trọ tại địa chỉ 335 T, phường X, thành phố Vũng Tàu tìm bạn để xin ngủ nhờ. Khi đến nơi, C thấy phòng trọ của bạn bị khóa cửa không vào được. Lúc này, C đảo mắt nhìn xung quanh khu nhà trọ và nhìn thấy phòng cuối (phòng số 20) của dãy phòng trọ do anh Hồ Văn H thuê ở, không khóa cửa nên đã đi vào. Khi vào bên trong phòng trọ, C nhìn thấy có người đang nằm ngủ trên nệm bên cạnh có 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Oppo A53 màu đen và 01 chiếc điện thoại màu hồng kiểu dáng nhỏ dạng phím bấm) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. C lại gần nơi để điện thoại và lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động nêu trên rồi bỏ đi khỏi dãy phòng trọ. Sau khi lấy trộm được tài sản, C kiểm tra thấy chiếc điện thoại di động màu hồng dạng bàn phím bấm không sử dụng được nên đã vứt lại trên đường đi và giữ lại chiếc điện thoại di động A53 màu đen để sử dụng. Đến ngày 25-01-2021, C đã bị công an phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu phát hiện cùng tang vật là chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A53 nêu trên.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 01-02-2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Vũng Tàu kết luận: giá trị chiếc điện thoại di động Oppo A53 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.200.000 đồng.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng đã thu giữ tài sản gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A53 màu đen, số Imei: 865822055043179; 01 xe mô tô vỏ ngoài ghi nhãn hiệu Yamaha Mio Ultimo, biển số: 72L5-0913, số máy: 4P84-003391, số khung: 8407Y-003391. Qua điều tra xác minh, chiếc xe mô tô biển số 72L5-0913 là của bà Trịnh Hồng Hạnh (Sinh năm: 1972; trú tại 93/8 Phan Chu Trinh, phường 2, thành phố Vũng Tàu. Bà Hạnh cho C mượn xe với mục đích sử dụng làm phương tiện đi lại, bà Hạnh không biết C sử dụng phương tiện này đi trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT công an thành phố Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ-Đ1 ngày 09-3-2021 trả lại xe mô tô biển số 72L5- 0913 cho bà Trịnh Hồng Hạnh; Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-Đ1 ngày 03-2-2021 trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A53 màu đen, số Imei: 865822055043179 cho bị hại là anh Hồ Văn H.

- 01 điện thoại di động ITEL, số Imel: 355149110938961. Đã chuyển Cơ quan Thi hành án chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 88/CT-VKSTPVT ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động.

Bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết quả định giá tài sản, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: bị hại đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 04 giờ 20 ngày 18-01-2021, tại dãy phòng trọ địa chỉ 335 T, Phường X, thành phố Vũng Tàu, Nguyễn Văn C có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Oppo A53 màu đen và 01 điện thoại nhỏ dạng bàn phím bấm màu hồng (đã bị hỏng không sử dụng được) của anh Hồ Văn H trị giá 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân; bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, vừa mới ra khỏi trung tâm cai nghiện đã tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu ITEL vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25 tháng 01 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu ITEL, số Imel: 355149110938961.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 141/BB.THA ngày 15 tháng 4 năm 2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo và các đương sự khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hồng Lợi